

Số: **30** /KH-ĐHHD

Hải Dương, ngày **24** tháng **3** năm 2025

KẾ HOẠCH THI LẠI HK1 VÀ THI ĐỢT 1, HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2024 - 2025; Thời khóa biểu học kỳ II năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Danh sách sinh viên đăng ký thi lại học kỳ I năm học 2024-2025;

Nhà trường thông báo Kế hoạch thi lại học kỳ 1 và thi Đợt 1, học kỳ II, năm học 2024-2025 với sinh viên cụ thể như sau:

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
I. Lịch thi các lớp có SV hoãn thi, thi lại kỳ I, năm học 2024-2025											
1	K13.KT.LT	1	Kế toán quốc tế	3	KTTC	Bùi Phương Thanh	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	
2	K14.QTKD	7	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	
3	K14A.KT	2	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Nguyễn Thái Hưng	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	
4	K14B.KT	1	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	
5	K14.KTĐ	1	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	
6	K46C (LT từ TCMN)	1	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	
7	K47E.GDMN.VLVH	1	Âm nhạc	2	N-H-TD	Đào Tiên Trí	TH trả điểm	29.3.2025	1	GĐ1	
8	K14A.NNA; K14B.NNA K14B.NNA.VLVH K14.SPVAN	5	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	NV&KHXH ĐT-HTQT NV&KHXH	Nguyễn Thị Thắm Đàm Văn Bắc Phạm Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	
9	K13A.SPTOAN K13B.SPTOAN	4	Đại số hiện đại	2	Toán&KHTN	Nguyễn Ngọc Viên Phạm Thị Trang	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	
10	K14.SPVAN; K14A.NNA	3	Giáo dục thể chất 1	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	
11	K47E.GDMN.VLVH	1	Mỹ thuật	3	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH trả điểm	29.3.2025	1	GĐ1	
12	K46B.GDMN	1	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2	GDMN	Vũ Yến Nhi	TH trả điểm	29.3.2025	1	GĐ1	
13	K46B.GDMN	1	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ MN	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	1	GĐ1	
14	K45B.GDMN	1	PT và tổ chức thực hiện CT GDMN	3	GDMN	Nguyễn Thu Loan	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	
15	K14E.GDTH.VLVH	6	Tâm lý học tiểu học	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Bài tập lớn	29.3.2025	1	3.3	
16	K13.TCNH	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thuỷ Linh	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
17	K13.CNTT	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
18	K13A.KT	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoá CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
19	K12.QTKD	1	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
20	K13.QTVP	1	Kỹ năng mềm	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
21	K13.KT.LT	1	Kỹ năng mềm	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
22	K11.KTĐ	1	Kỹ thuật vi điều khiển	3	KTCN	Đinh Trọng Toàn	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
23	K11.QTKD	2	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
24	K14.KTĐ	4	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	KTCN	Vũ Văn Cát	Vấn đáp	29.3.2025	2	3.4	
25	K14.QTKD	3	Tin học đại cương	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	
26	K14A.KT	1	Tin học đại cương	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	
27	K14C.KT	2	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Xoan	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	
28	K14.SPTin	1	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	
29	K13B.GDTH	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CT-TL-GDH	Phạm Thị Thu Hằng	TN + TL	29.3.2025	2	3.3	
30	K14C.GDTH; K14D.GDTH.VLVH K14A.GDTH	7	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở Tiểu học 1	2	GDTH	Đào Hồng Diệu Phạm Thị Mỹ	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.2	
31	K13B.GDTH; K13G.GDTH; K13H.GDTH K13D.GDTH; K13E.GDTH	16	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	
32	K46B.GDMN	3	Công nghệ TT và ứng dụng CNTT	2	TT TH-NN	Nguyễn Xuân Hùng	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	
33	K14A.NNA.VLVH; K14B.NNA; K14B.NNA.VLVH; K14.SPAN; K14A.NNA	7	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	NV&KHXX	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
34	K14.SPTOANVHVL; K14SPTOAN	2	ĐSTT & HHGT	4	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
35	K13.GDTC	1	Lịch sử thể dục thể thao trường học	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
36	K13B.SPANH	1	Ngữ pháp tiếng Anh	3	NN	Vũ Thị Nhung	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
37	K46C.GDMN	2	QL HCNN và QL ngành GD & ĐT	1	CT-TL-GDH	Cao Thị Thu Hằng	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
38	K45A.GDMN; K45B.GDMN	6	Quan sát đánh giá trong GDMN	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
39	K14SPTOAN	2	Tập hợp và logic Toán	2	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
40	K14.GDTC	1	Tiếng Anh 1	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
41	K13H.GDTH	1	Tiếng Anh 2	3	NN	Phạm Thị Hà Trang	TN + TL	29.3.2025	2	3.3	
42	K14A.GDTH K14D.GDTH.VLVH	3	Tiếng Việt thực hành	3	TH CVA GDTH	Nguyễn Thị Hòa Dương Thị Bích Hạnh	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	
43	K13A.SPVAN K13B.SPVAN	2	Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII	2	NV&KHXX	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	

TR
ĐẠI
TÀI
10

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoá ³ CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
44	K11.KTĐ	1	Lập trình điều khiển PLC	3	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
45	K13.QTKD	1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
46	K13.CNTT	5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
47	K13.QTKD	1	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
48	K13.QTVP	1	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
49	K13.KT.LT	1	Phân tích tài chính	3	KTTC	Đào Thị Lan Anh	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
50	K12.QTKD	1	Quản trị thương hiệu	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt	Tiểu luận	29.3.2025	3	3.3	
51	K14.QTKD	2	Soạn thảo văn bản	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
52	K14B.NNA.VLVH; K14C.NNA.VLVH	2	Tâm lý học	3	CT-TL-GDH	Cao Thị Thu Hằng	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
53	K14A.NNA K14B.NNA K14.SPVAN K14.GDTC K14.SPTOAN.VLVH	6	Triết học Mác - Lê nin	3	CTSV-VL CT-TL-GDH	Đặng Trà My Luyện Thị Minh Thu Nguyễn Thị Thu Hà Hoàng Thị Ngát	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	
54	K13.QTVP	1	Hành chính học đại cương	3	KTQT	Phạm Hồng Thơm	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
55	K12.QTVP	1	Hành chính học đại cương	3	KTQT	Phạm Hồng Thơm	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
56	K13.KT.LT	1	Kê toán quản trị 2	2	KTTC	Hoàng Thị Huyền	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
57	K14.KTĐ	1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TLGD	Đỗ Thanh Huyền	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
58	K13.CNTT	6	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
59	K12.QTKD	1	Tâm lý học quản lý	2	CTTLGD	Vũ Thị Thu Trang	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
60	K11.NNA	1	Thực hành Biên dịch 3	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
61	K14.QTKD	1	Triết học Mác - Lê nin	3	CTTLGD	Đặng Trà My	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
62	K14.KTĐ.LT	1	Triết học Mác - Lê nin	3	CTTLGD	Luyện Thị Minh Thu	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
63	K14A.KT	1	Triết học Mác - Lê nin	3	CTTLGD	Tô Văn Sông	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
64	K14.CNTT	1	Triết học Mác - Lê nin	3	CTTLGD	Luyện Thị Minh Thu	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	
65	K13A.GDTH; K13B.GDTH; K13E.GDTH; K13G.GDTH	5	Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan Vũ Ngọc Uyên	Vấn đáp	29.3.2025	4	3.4	
66	K14A.NNA.VLVH K14B.NNA.VLVH	2	Từ vựng-Ngữ nghĩa tiếng Anh	3	NN	Bùi Thị Thủy Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoá ⁴ CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
67	K13H.GDTH; K13B.GDTH K13G.GDTH; K13A.GDTH; K13C.GDTH; K13D.GDTH K13E.GDTH	58	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu Trịnh Tổ Hoan Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	
68	K13.CNTT	1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	CNTT	Nguyễn Thị Hòa	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
69	K12.KTĐ	1	Cơ sở truyền động điện	3	KTCN	Đoàn Văn Hải	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
70	K13.CNTT.LT	1	Công nghệ phần mềm	2	CNTT	Phạm Thị Thanh	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
71	K14.KTĐ	5	Đại số	3	THTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
72	K14.SPTin	1	Đại số	2	CNTT	Vũ Quốc Tuấn	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
73	K13.CNTT	1	Kiến trúc máy tính	2	CNTT	Lê Quang Tinh	Tiểu luận	30.3.2025	1	3.3	
74	K13.QTVP	1	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
75	K10.KTĐ	1	Kỹ thuật đo lường	2	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
76	K13.KTTH	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
77	K12.KTĐ	1	Máy điện	3	KTCN	Đinh Thị Trung Hiếu	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
78	K13.QTKD	1	Nguyên lý kế toán	2	KTTC	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
79	K10.QTKD	1	Thị trường chứng khoán	2	KTTC	Nguyễn Thị Thanh Hương	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
80	K14A.KT	1	Tiếng Anh 1	3	NN	Đặng Thu Trang	TN + Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
81	K14B.KT	2	Tiếng Anh 1	3	NN	Trần Thị Oanh	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
82	K14.KTĐ	1	Tiếng Anh 1	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
83	K14.MAR	1	Tiếng Anh 1 (English 1)	3	NN	Phạm Thị Hà Trang	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	
84	K14.SPANH; K14B.NNA; K14A.NNA.VLVH; K14B.NNA.VLVH	8	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang; Nguyễn Thị Thanh Huyền; Vũ Thị Diệp Lan	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	
85	K11.KTĐ	1	Bảo vệ role và tự động hoá trong hệ thống điện	3	KTCN	Đoàn Văn Hải	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
86	K13.CNTT	2	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
87	K14.CNTT.LT	1	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Phạm Thị Thanh	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
88	K14A.KT	1	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
89	K14C.KT	1	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
90	K14B.KT	1	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
91	K14.CNTT	1	Kỹ thuật lập trình	3	CNTT	Nguyễn Thị Hòa	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
92	K13B.KT	1	Marketing căn bản	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt Nguyễn Việt Cường	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
93	K14.KTĐ	1	Pháp luật đại cương	2	CT-TLGD	Vũ Thị Hương	TN + Tự luận	30.3.2025	2	3.3	

T/Á
NG
OC
ONG
ĐW

Handwritten signature

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoá CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
94	K13B.KT	1	Thị trường tài chính	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương Phạm Thị Duyến	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
95	K13.CNTT.LT	1	Tiếng anh chuyên ngành CNTT	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
96	K13.QTVP	1	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	CTTLGD	Hoàng Thị Ngát	TN + Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
97	K12.NNA	1	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	CTTLGD	Hoàng Thị Ngát	TN + Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
98	K12.NNA	1	Biên dịch nâng cao	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
99	K12.QTVP	1	Văn hóa tổ chức	3	KTQT	Nguyễn T Lan Phương	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
100	K12.KTĐ	1	Xử lý tín hiệu số	3	KTCN	Nguyễn Thị Toan	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	
101	K14.SPANH; K14B.NNA; K14B.NNA.VLVH	5	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang; Vũ Thị Điệp Lan	Vấn đáp	30.3.2025	1,2	3.4	
102	K14A.NNA.VLVH; K14B.NNA.VLVH	4	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5	NN	Nguyễn Việt Long; Vũ Hoài Thu	Tự luận	30.3.2025	3,4	3.3	
103	K14A.NNA.VLVH; K14B.NNA.VLVH	2	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5	NN	Nguyễn Việt Long; Vũ Hoài Thu	Vấn đáp	30.3.2025	3,4	3.3	
104	K14A.NNA.VLVH; K14B.NNA.VLVH	8	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	
105	K13B.SPANH; K14A.NNA.VLVH; K14B.NNA.VLVH	10	Tiếng Trung 2	3	NN	Khuong Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	
106	K13B.NNA.LT	1	Nghe - Nói tiếng Anh 3	3	NN	Bùi Thị Thủy	Vấn đáp	5.4.2025	3,4	3.3	
107	K13B.SPANH; K14B.NNA.VLVH; K14A.NNA.VLVH	14	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh Vũ Thị Nhung	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	
108	K14A.NNA.VLVH; K14B.NNA.VLVH	2	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3	5	NN	Đặng Thu Trang Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	5.4.2025	3,4	3.5	
109	K14B.NNA.VLVH	1	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3	5	NN	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Vấn đáp	5.4.2025	3,4	3.5	
110	K13B.NNA.LT	1	Nghe - Nói tiếng Anh 3	3	NN	Bùi Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	3,4	3.3	

II. Lịch thi Đợt 1, học kỳ II, năm học 2024-2025

1	D3.NNA	30	Tiếng anh nâng cao (Advanced English)	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	29.3.2025	1	A1.302	
2	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	23	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	
3	D3.NNA	30	Tiếng Anh thương mại nâng cao (Advanced Business English	3	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	29.3.2025	2	A1.302	
4	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	23	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	
5	K11.CNTT1 + K11.CNTT2	19	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	26.4.2025	2	A1.401	
6	K11.KT1	29	Bảo hiểm	3	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	26.4.2025	2	D7.101	

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoá CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL, BTL	Ca	Phòng thi	Ghi chú
7	K11.KT2	31	Bảo hiểm	3	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	26.4.2025	2	D7.102	
8	K11.QTKD	34	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	KTQT	Nguyễn Thu Huyền	Tự luận	26.4.2025	2	D7.201	K10.QTK D ghép 1 SV
9	K11.TCNH	5	Quản trị ngân hàng thương mại	3	KTTC	Đào Thị Lan Anh	Tự luận	26.4.2025	2	D7.202	
10	K11.QTVP	4	Tổ chức, điều hành và quản trị công sở	3	KTQT	Nguyễn Việt Cường	Tự luận	26.4.2025	2	D7.202	
11	K11.KTTH	5	Thẩm định dự án đầu tư	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	26.4.2025	2	D7.202	
12	K11.QTDVDL	2	Quản trị dạ tiệc hội nghị	3	KTQT	Nguyễn Thu Huyền	Tự luận	26.4.2025	2	D7.202	
13	K11.NNA	10	Tiếng anh nâng cao (Advanced English)	3	NN	Phạm Thị Hà Trang	Tự luận	26.4.2025	2	D7.202	
14	K11.CNTT1 + K11.CNTT2	19	Ngôn ngữ hình thức và Automat	3	CNTT	Vũ Thị Tuyết	Tự luận	28.4.2025	2	A1.401	
15	K11.KT1	29	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	3	KTTC	Trần Thị Diệu Loan	Tự luận	28.4.2025	2	D5.101	
16	K11.KT2	31	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	3	KTTC	Phạm Quang Thịnh	Tự luận	28.4.2025	2	D5.102	
17	K11.QTKD	33	Quản trị bán hàng	3	KTQT	Đào Thúy Nga	Tự luận	28.4.2025	2	D5.201	
18	K11.TCNH	5	Định giá bất động sản	3	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	28.4.2025	2	D5.202	
19	K11.QTVP	4	Tổ chức lao động khoa học văn phòng	3	KTQT	Nguyễn Đình Hà	Tự luận	28.4.2025	2	D5.202	
20	K11.KTTH	5	Phân tích kinh tế	3	KTQT	Hồ Thị Thúy	Tự luận	28.4.2025	2	D5.202	
21	K11.QTDVDL	2	Quản trị ẩm thực	3	KTQT	Nguyễn Thu Huyền	Tự luận	28.4.2025	2	D5.202	
22	K11.NNA	10	Giao dịch thương mại quốc tế (International business transaction)	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo (84)	Tự luận	28.4.2025	2	D5.202	
23	K11.CNTT2	4	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.4.2025	1	NĐN	K10.QTK D ghép 1 SV
24	K11.CNTT2	3	Giáo dục thể chất 2	1	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.4.2025	2	NĐN	

Lưu ý: Thời gian thi ca 1 từ 7h15'; ca 2 từ 9h30'; ca 3 từ 13h15'; ca 4 từ 15h30'. Sinh viên có mặt tại phòng thi trước 15 phút. Trường hợp đặc biệt SV không đến dự thi được phải làm đơn xin hoãn thi gửi về Phòng Bảo đảm CL-TT thông qua Cố vấn học tập theo quy định; Đối với hình thức thi Tiểu luận hoặc Bài tập lớn, giảng viên chủ động giao tên đề tài cho sinh viên theo quy định; GV và SV thực hiện theo quy chế đào tạo, quy chế thi của Trường Đại học Hải Dương. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, báo cáo Hiệu trưởng để giải quyết kịp thời (*thông qua phòng Bảo đảm Chất lượng - Thanh tra và phòng Đào tạo - HTQT*).

Nơi nhận:

- HĐT; BGH (để b/c)
- Phòng: BĐCL-TT; HC-QT; TT TH-NN;
- Khoa chuyên môn;
- Website Trường;
- Lưu: VT, P.ĐT-HTQT (02).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Quyền

DANH SÁCH SINH VIÊN THI LẠI, HOÀN THI HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025 VÀ THI ĐỢT 1, HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch thi số: 30 /KH-ĐHHD, ngày 24/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
I. Danh sách sinh viên hoãn thi dự thi lần 1 và danh sách sinh viên thi lại													
1	2463006056	Vũ Thị Vân Anh	13/05/2000	K47E.GDMN.VLVH	Âm nhạc	2	N-H-TD	Đào Tiên Trí	TH trả điểm	29.3.2025	1	GD1	Thi lại do VT không lý do
2	2411900510	Phạm Khánh Toàn	11/07/2006	K14.SPVAN	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	NV&KHXX	Phạm Thị Thu Thủy	TN + TL	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do bị điểm F
3	2411900507	Nguyễn Thị Kim Thoa	07/12/2006	K14.SPVAN	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	NV&KHXX	Phạm Thị Thu Thủy	TN + TL	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do VT không lý do
4	2411500683	Nguyễn Việt Cường	11/25/2006	K14A.NNA	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	NV&KHXX	Nguyễn Thị Thắm	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do vắng thi
5	2411501207	Trương Mạnh Duy	2/11/2005	K14B.NNA	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	NV&KHXX	Nguyễn Thị Thắm	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do vắng thi
6	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi
7	23118.A042	Trần Thị Yến Nhi	20/07/2005	K13A.SPTOAN	Đại số hiện đại	2	Toán&KHTN	Nguyễn Ngọc Viên	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do bị điểm F
8	23118.B044	Phạm Văn Phong	27/01/2004	K13A.SPTOAN	Đại số hiện đại	2	Toán&KHTN	Nguyễn Ngọc Viên	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do bị điểm F
9	23118.B003	Đặng Trần Mai Anh	20/12/2005	K13B.SPTOAN	Đại số hiện đại	2	Toán&KHTN	Phạm Thị Trang	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do bị điểm F
10	23118.B005	Lê Hoàng Anh	21/07/2004	K13B.SPTOAN	Đại số hiện đại	2	Toán&KHTN	Phạm Thị Trang	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	Thi lại do bị điểm F
11	23404.0010	Nguyễn Thị Hòa	23/05/1974	K13.KT.LT	Kế toán quốc tế	3	KTTC	Bùi Phương Thanh	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	Thi lần 1
12	2463006036	Phạm Hà Phương	24/11/2006	K47E.GDMN.VLVH	Mỹ thuật	3	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH trả điểm	29.3.2025	1	GD1	Thi lại do VT không lý do
13	23526.B079	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	18/04/1997	K46B.GDMN	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2	GDMN	Vũ Yến Nhi	TH trả điểm	29.3.2025	1	GD1	Thi lại do VT không lý do
14	23526.B015	Lương Thị Huế	27/02/2001	K46B.GDMN	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ MN	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	1	GD1	Thi lại do VT không lý do
15	MN45BTT.0008	Nguyễn Thị Hà	16/02/2004	K45B.GDMN	PT và tổ chức thực hiện C	3	GDMN	Nguyễn Thu Loan	Tự luận	29.3.2025	1	3.3	HT
16	2461605003	Đoàn Ngọc Hiền	12/12/2005	K14E.GDTH.VLVH	Tâm lý học tiểu học	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Bài tập lớn	29.3.2025	1	3.3	VT
17	2461605005	Nguyễn Thanh Hương	07/07/2005	K14E.GDTH.VLVH	Tâm lý học tiểu học	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Bài tập lớn	29.3.2025	1	3.3	VT
18	2461605006	Nguyễn Thanh Hương	17/08/2005	K14E.GDTH.VLVH	Tâm lý học tiểu học	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Bài tập lớn	29.3.2025	1	3.3	VT
19	2461605024	Võ Lê Na	13/11/2005	K14E.GDTH.VLVH	Tâm lý học tiểu học	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Bài tập lớn	29.3.2025	1	3.3	VT

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ²	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
20	2461605636	Nguyễn Hữu Tâm Tâm	29/11/2005	K14E.GDTH.VLVH	Tâm lý học tiểu học	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Bài tập lớn	29.3.2025	1	3.3	VT
21	2461605010	Phạm Thảo Vân	10/12/2005	K14E.GDTH.VLVH	Tâm lý học tiểu học	2	CT-TL-GDH	Trần Quốc Hưng	Bài tập lớn	29.3.2025	1	3.3	VT
22	2410200796	Đỗ Quỳnh Chi	12/18/2006	K14.QTKD	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
23	2410200804	Vũ Thị Thúy Hằng	12/21/2006	K14.QTKD	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
24	2410200818	Trần Thùy Linh	08/26/2006	K14.QTKD	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
25	2410201271	Nguyễn Đăng Đạt	08/16/2005	K14.QTKD	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
26	2410201486	Đỗ Thành Long	10/05/2006	K14.QTKD	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
27	2410201509	Đồng Thị Khánh Linh	06/28/2004	K14.QTKD	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
28	2410201552	Phạm Tùng Lâm	09/04/2004	K14.QTKD	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Phạm Thành Đông	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
29	2410400934	Đào Hải Đăng	05/02/2006	K14A.KT	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Nguyễn Thái Hưng	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lần 1
30	2410400940	Phạm Thị Thu Hà	23/10/2006	K14A.KT	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Nguyễn Thái Hưng	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
31	2410401000	Hoàng Bùi Minh Trí	12/05/2006	K14B.KT	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Đỗ Quốc Vương	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
32	2410601148	Đỗ Tuệ Minh	07/05/2006	K14.KTĐ	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại
33	2411900485	Hoàng Khánh Huyền	29/03/2006	K14.SPVAN	Giáo dục thể chất 1	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại do hoàn thi
34	2411500763	Vũ Hoàng Tú Uyên	05/14/2006	K14A.NNA	Giáo dục thể chất 1	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại do hoàn thi
35	2411500728	Tô Thị Thu Nga	03/20/2006	K14A.NNA	Giáo dục thể chất 1	2	N-H-TD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại do hoàn thi
36	23526.B006	Nguyễn Thị Dịu	06/06/2000	K46C (LT từ TCMN)	Giáo dục thể chất 2	2	NHTD	Trần Doãn Khoa	Thực hành	29.3.2025	1	NĐN	Thi lại do VT không lý do
37	23103.0007	Vũ Khánh Ngọc	27/10/2005	K13.TCNH	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
38	23109.0005	Lê Tuấn Anh	02/06/2005	K13.CNTT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
39	23109.0014	Nghiêm Trọng Duy	13/08/2005	K13.CNTT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
40	23109.0015	Bùi Văn Duy	30/11/2005	K13.CNTT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
41	23109.0019	Nguyễn Quang Huy	12/07/2005	K13.CNTT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
42	23109.0034	Đinh Văn Tấn	01/05/2005	K13.CNTT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
43	23104.A005	Phạm Thị Ngọc Anh	09/12/2005	K13A.KT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
44	23116.B007	Đỗ Thị Khánh Chi	25/03/2005	K13B.GDTH	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CT-TL-GDH	Phạm Thị Thu Hằng	TN + TL	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
45	2411900514	Nguyễn Hữu Tuệ	12/02/2004	K14.SPVAN	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	NV&KHXXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
46	2411500763	Vũ Hoàng Tú Uyên	05/14/2006	K14A.NNA	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	NV&KHXXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do hoàn thi
47	2411500728	Tô Thị Thu Nga	03/20/2006	K14A.NNA	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	NV&KHXXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do hoàn thi
48	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	NV&KHXXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do hoàn thi
49	2411500692	Nguyễn Giang Hạ	29/07/2006	K14B.NNA	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	NV&KHXXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ³	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
50	2411501253	Bùi Thị Phương Linh	11/04/2006	K14B.NNA	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	NV&KHXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
51	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	NV&KHXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
52	2461805596	Nguyễn Thu Hằng	01/06/2006	K14.SPTOAN.VLVH	ĐSTT & HHGT	4	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do VT không lý do
53	2411800401	Nguyễn Thị Hiếu	25/01/2006	K14SPTOAN	ĐSTT & HHGT	4	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
54	221020004	Phạm Thị Hồng Ánh	03/10/2003	K12.QTKD	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
55	23110.001	Vì Văn Trường	03/11/2002	K13.QTVP	Kỹ năng mềm	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
56	23404.0010	Nguyễn Thị Hòa	23/05/1974	K13.KT.LT	Kỹ năng mềm	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lần 1
57	211060016	Đoàn Đức Trung	07/31/2003	K11.KTĐ	Kỹ thuật vi điều khiển	3	KTCN	Đinh Trọng Toàn	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
58	231230006	Lương Nhật Tân	18/05/2005	K13.GDTC	Lịch sử thể dục thể thao trường học	2	N-H-TD	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
59	23120.B021	Nguyễn Đình Kiên	03/15/2005	K13B.SPANH	Ngữ pháp tiếng Anh	3	NN	Vũ Thị Nhung	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
60	211020017	Vũ Huy Hoàng	12/15/2002	K11.QTKD	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	KTQT	ThS. Nguyễn Đình Hà	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
61	211020056	Lê Thanh Tùng	07/19/2003	K11.QTKD	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	KTQT	ThS. Nguyễn Đình Hà	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại
62	23526.B067	Ngô Thị Mỹ Duyên	11/07/1997	K46C.GDMN	QL HCN và QL ngành GD & ĐT	1	CT-TL-GDH	Cao Thị Thu Hằng	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
63	23526.B084	Dương Thị Hường	02/11/1988	K46C.GDMN	QL HCN và QL ngành GD & ĐT	1	CT-TL-GDH	Cao Thị Thu Hằng	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
64	MN45ATT.0004	Hoàng Thị Thảo Anh	01/04/2004	K45A.GDMN	Quan sát đánh giá trong GDMN	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
65	MN45ATT.0006	Vũ Thị Duyên	09/18/2004	K45A.GDMN	Quan sát đánh giá trong GDMN	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
66	MN45ATT.0030	Phạm Thị Thanh Thảo	02/26/2004	K45A.GDMN	Quan sát đánh giá trong GDMN	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
67	MN45ATT.0036	Lê Thị Thu Trang	10/26/2004	K45A.GDMN	Quan sát đánh giá trong GDMN	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
68	MN45ATT.0040	Nguyễn Thị Trang	10/07/2003	K45A.GDMN	Quan sát đánh giá trong GDMN	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
69	MN45BTT.0008	Nguyễn Thị Hà	02/16/2004	K45B.GDMN	Quan sát đánh giá trong GDMN	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	HT
70	2411800417	Phạm Thị Yến Nhi	13/09/2006	K14SPTOAN	Tập hợp và logic Toán	2	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
71	2411800395	Nguyễn Ngân Giang	24/01/2006	K14SPTOAN	Tập hợp và logic Toán	2	Toán&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do đạt điểm D
72	2412300358	Hoàng Việt Anh	30/10/2006	K14.GDTC	Tiếng Anh 1	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	HT
73	23116.H046	Lưu Quang Mạnh Tiến	19/12/2005	K13H.GDTH	Tiếng Anh 2	3	NN	Phạm Thị Hà Trang	TN + TL	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
74	2411600196	Bùi Thị Ngọc Ánh	01/05/2006	K14A.GDTH	Tiếng Việt thực hành	3	TH CVA	Nguyễn Thị Hòa	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
75	2411600283	Trần Thảo Nguyên	13/03/2005	K14A.GDTH	Tiếng Việt thực hành	3	TH CVA	Nguyễn Thị Hòa	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
76	2461606125	Lê Thị Minh Hằng	28/05/2006	K14D.GDTH.VLVH	Tiếng Việt thực hành	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ⁴	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
77	23119.A046	Bùi Thị Thùy Trang	15/12/2005	K13A.SPVAN	Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII	2	NV&KHXH	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
78	23119.B001	Nguyễn Việt Anh	19/02/2005	K13B.SPVAN	Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII	2	NV&KHXH	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tự luận	29.3.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
79	2410601148	Đỗ Tuệ Minh	07/05/2006	K14.KTĐ	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	KTCN	Vũ Văn Cát	Vấn đáp	29.3.2025	2	3.4	Thi lại
80	2410601397	Đào Xuân Chiến	01/26/2001	K14.KTĐ	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	KTCN	Vũ Văn Cát	Vấn đáp	29.3.2025	2	3.4	Thi lại
81	2410601535	Ngô Đình Nhu	11/24/2006	K14.KTĐ	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	KTCN	Vũ Văn Cát	Vấn đáp	29.3.2025	2	3.4	Thi lại
82	2410601385	Trương Công Toại	22/12/2006	K14.KTĐ	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	KTCN	Vũ Văn Cát	Vấn đáp	29.3.2025	2	3.4	Thi lại
83	2411600298	Đàm Thị Hoài Thu	06/10/2006	K14A.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở Tiểu học 1	2	GDTH	Phạm Thị My	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.2	Thi lại do bị điểm F
84	2411600212	Triệu Thị Ánh Dương	13/04/2006	K14C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở Tiểu học 1	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.2	Thi lại do bị điểm F
85	2461606187	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/08/2006	K14D.GDTH.VLVH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở Tiểu học 1	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.2	Thi lại do bị điểm F
86	2461606253	Vũ Cẩm Nhung	05/09/2006	K14D.GDTH.VLVH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở Tiểu học 1	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.2	Thi lại do bị điểm F
87	2461605578	Lê Thảo Phương	18/09/2006	K14D.GDTH.VLVH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở Tiểu học 1	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.2	Thi lại do bị điểm F
88	2461606115	Hà Thùy Dương	08/09/2006	K14D.GDTH.VLVH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở Tiểu học 1	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.2	Thi lại do bị điểm F
89	2461606199	Nguyễn Thu Trang	19/01/2006	K14D.GDTH.VLVH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở Tiểu học 1	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.2	Thi lại do bị điểm F
90	23116.B007	Đỗ Thị Khánh Chi	25/03/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
91	23116.B024	Phùng Thị Thu Huyền	03/05/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
92	23116.B051	Trần Hải Yến	05/12/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
93	23116.B038	Nguyễn Thị Kiều Oanh	23/10/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
94	23116.D044	Lê Thị Thu Trang	26/03/2005	K13D.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Nguyễn Thị Phương	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ⁵	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
95	23116.D020	Nguyễn Thị Mai Linh	02/12/2005	K13D.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
96	'23116.E027	Lê Thị Khánh Linh	19/4/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
97	'23116.E040	Vũ Phương Thảo	21/6/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
98	'23116.E050	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	17/10/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
99	'23116.E035	Phạm Thị Hồng Nhung	14/4/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
100	'23116.E008	Nguyễn Quốc Cường	25/12/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Nguyễn Thị Phụng	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
101	23116.G043	Tạ Thị Bích Phụng	08/12/2005	K13G.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
102	23116.G051	Đặng Thùy Trang	10/08/2005	K13G.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
103	23116.G008	Đỗ Thị Lan Anh	05/06/2005	K13G.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
104	23116.H041	Nguyễn Thị Thu Thảo	03/10/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
105	23116.H033	Ngô Thị Tuyết Mai	09/05/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Việt ngữ của dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Vấn đáp	29.3.2025	2	4.5	Thi lại do bị điểm F
106	23526.B044	Trịnh Thị Thu Thảo	24/01/2004	K46B.GDMN	Công nghệ TT và ứng dụng CNTT	2	TT TH-NN	Nguyễn Xuân Hùng	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại do bị điểm F
107	23526.B083	Lê Thị Thu Hường	15/10/1987	K46B.GDMN	Công nghệ TT và ứng dụng CNTT	2	TT TH-NN	Nguyễn Xuân Hùng	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại do VT không lý do
108	23526.B079	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	18/04/1997	K46B.GDMN	Công nghệ TT và ứng dụng CNTT	2	TT TH-NN	Nguyễn Xuân Hùng	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại do VT không lý do
109	2410201260	Vũ Chí Trung	07/02/2006	K14.QTKD	Tin học đại cương	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại
110	2410201509	Đông Thị Khánh Linh	06/28/2004	K14.QTKD	Tin học đại cương	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại
111	2410201552	Phạm Tùng Lâm	09/04/2004	K14.QTKD	Tin học đại cương	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại
112	2410400934	Đào Hải Đăng	05/02/2006	K14A.KT	Tin học đại cương	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lần 1
113	2410400978	Đỗ Thị Ngọc	02/10/2006	K14C.KT	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Xoan	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại
114	2410401511	Trần Thu Giang	09/07/2006	K14C.KT	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Xoan	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại
115	2412700448	Nguyễn Thị Lan Hương	05/02/2006	K14.SPTin	Tin học đại cương	2	CNTT	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thực hành	29.3.2025	2	PM1	Thi lại
116	211060016	Đoàn Đức Trung	07/31/2003	K11.KTĐ	Lập trình điều khiển PLC	3	KTCN	Lê Thị Nụ	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ⁶	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
117	23102.0023	Nguyễn Đức Hòa	01/20/2005	K13.QTKD	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
118	23109.0005	Lê Tuấn Anh	02/06/2005	K13.CNTT	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
119	23109.0014	Nghiêm Trọng Duy	13/08/2005	K13.CNTT	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
120	23109.0015	Bùi Văn Duy	30/11/2005	K13.CNTT	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
121	23109.0019	Nguyễn Quang Huy	12/07/2005	K13.CNTT	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
122	23109.0034	Đinh Văn Tấn	01/05/2005	K13.CNTT	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
123	23102.0037	Vũ Thị Kim Ngân	02/08/2005	K13.QTKD	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
124	23110.001	Vì Văn Trường	03/11/2002	K13.QTVP	Luật kinh tế	3	CTTLGD	Nguyễn Mạnh Tuấn	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
125	23404.0010	Nguyễn Thị Hòa	23/05/1974	K13.KT.LT	Phân tích tài chính	3	KTTC	Đào Thị Lan Anh	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lần 1
126	221020004	Phạm Thị Hồng Ánh	03/10/2003	K12.QTKD	Quản trị thương hiệu	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt	Tiểu luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
127	2410201486	Đỗ Thành Long	10/05/2006	K14.QTKD	Soạn thảo văn bản	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
128	2410201552	Phạm Tùng Lâm	09/04/2004	K14.QTKD	Soạn thảo văn bản	2	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại
129	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Tâm lý học	3	CT-TL-GDH	Cao Thị Thu Hằng	Tự luận	29.3.2025	3	GD1	Thi lại do hoãn thi
130	2441508656	Bùi Thị Huệ	30/07/1983	K14C.NNA.VLVH	Tâm lý học	3	CT-TL-GDH	Cao Thị Thu Hằng	Tự luận	29.3.2025	3	GD1	Thi lại do hoãn thi
131	2461805596	Nguyễn Thu Hằng	01/06/2006	K14.SPTOAN.VLVH	Triết học Mác - Lênin	3	CT-TL-GDH	Hoàng Thị Ngát	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại do VT không lý do
132	2412300380	Lê Phan Quang	25/06/2006	K14.GDTC	Triết học Mác - Lênin	3	CT-TL-GDH	TS. Luyện Thị Minh Thư	TN + TL	29.3.2025	3	3.3	HT
133	2411900481	Nguyễn Dịu Hiền	02/08/2006	K14.SP VAN	Triết học Mác - Lênin	3	CT-TL-GDH	Nguyễn Thị Thu Hà	TN + TL	29.3.2025	3	3.3	Thi lại do bị điểm F
134	2411500728	Tô Thị Thu Nga	03/20/2006	K14A.NNA	Triết học Mác - Lênin	3	CTSV-VL	Đặng Trà My	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại do hoãn thi
135	2411501248	Đỗ Khánh Huyền	26/10/2006	K14B.NNA	Triết học Mác - Lênin	3	CT-TL-GDH	Luyện Thị Minh Thư	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại do VT không lý do
136	2411501213	Phạm Thúy Ngọc	07/01/2004	K14B.NNA	Triết học Mác - Lênin	3	CT-TL-GDH	Luyện Thị Minh Thư	Tự luận	29.3.2025	3	3.3	Thi lại do VT không lý do
137	23110.001	Vì Văn Trường	03/11/2002	K13.QTVP	Hành chính học đại cương	3	KTQT	Phạm Hồng Thơm	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
138	221100003	Khúc Thị Hà My	11/16/2004	K12.QTVP	Hành chính học đại cương	3	KTQT	Phạm Hồng Thơm	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
139	23404.0010	Nguyễn Thị Hòa	23/05/1974	K13.KT.LT	Kế toán quản trị 2	2	KTTC	Hoàng Thị Huyền	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lần 1
140	2410601535	Ngô Đình Nhu	11/24/2006	K14.KTĐ	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	CT-TLGD	Đỗ Thanh Huyền	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
141	23109.0002	Đoàn Đức Anh	12/10/2005	K13.CNTT	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
142	23109.0008	Phạm Văn Đạt	25/12/2003	K13.CNTT	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
143	23109.0012	Mạc Thùy Dương	01/06/2005	K13.CNTT	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ⁷	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
144	23109.0016	Nguyễn Hữu Hải	07/19/2005	K13.CNTT	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
145	23109.0025	Nguyễn Phương Oanh	24/08/2005	K13.CNTT	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
146	23109.0034	Đinh Văn Tấn	01/05/2005	K13.CNTT	Nguyên lý hệ điều hành	2	CNTT	Đoàn Thị Phương	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
147	221020004	Phạm Thị Hồng Ánh	03/10/2003	K12.QTKD	Tâm lý học quản lý	2	CTTLGD	Vũ Thị Thu Trang	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
148	211150010	Bùi Thị Minh Phương	13/02/2003	K11.NNA	Thực hành Biên dịch 3	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
149	2410201552	Phạm Tùng Lâm	09/04/2004	K14.QTKD	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	Đặng Trà My	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
150	2480604055	Đỗ Quốc Trường	08/26/1998	K14.KTĐ.LT	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	Luyện Thị Minh Thư	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
151	2410400934	Đào Hải Đăng	05/02/2006	K14A.KT	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	Tô Văn Sông	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lần 1
152	2410901367	Phạm Ngọc Tuấn Anh	11/17/2006	K14.CNTT	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	Luyện Thị Minh Thư	TN + Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại
153	23116.A030	Nguyễn Khánh Linh	22/12/2005	K13A.GDTH	Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan	Vấn đáp	29.3.2025	4	3.4	Thi lại do hoãn thi
154	23116.B007	Đỗ Thị Khánh Chi	25/03/2005	K13B.GDTH	Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan	Vấn đáp	29.3.2025	4	3.4	Thi lại do hoãn thi
155	23116.E037	Nguyễn Thị Phương	10/03/2005	K13E.GDTH	Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan	Vấn đáp	29.3.2025	4	3.4	Thi lại do hoãn thi
156	23116.E008	Nguyễn Quốc Cường	25/12/2005	K13E.GDTH	Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	2	GDTH	Đặng Thị Hồng Doan	Vấn đáp	29.3.2025	4	3.4	Thi lại do hoãn thi
157	23116.G036	Đinh Thảo Nguyên	09/01/2005	K13G.GDTH	Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	2	GDTH	Vũ Ngọc Uyên	Vấn đáp	29.3.2025	4	3.4	Thi lại do hoãn thi
158	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Từ vựng-Ngữ nghĩa tiếng Anh	3	NN	Bùi Thị Thủy	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại do hoãn thi
159	2441508612	Bùi Hải Nam	07/26/2001	K14B.NNA.VLVH	Từ vựng-Ngữ nghĩa tiếng Anh	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	29.3.2025	4	3.3	Thi lại do hoãn thi
160	23116.A040	Nguyễn Thị Hà Phương	04/08/2005	K13A.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
161	23116.A017	Thần Thị Như Hoài	02/04/2005	K13A.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
162	23116.A036	Hà Bảo Ngọc	22/07/2005	K13A.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
163	23116.A004	Nguyễn Cẩm Chi	08/09/2005	K13A.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
164	23116.B003	Hoàng Thị Tú Anh	08/04/2004	K13B.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ⁸	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
165	23116.B046	Đào Hà Trang	19/09/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
166	23116.B015	Lương Thị Hân	10/03/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
167	23116.B051	Trần Hải Yến	05/12/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
168	23116.B024	Phùng Thị Thu Huyền	03/05/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
169	23116.B031	Phạm Văn Ly	15/02/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
170	23116.B038	Nguyễn Thị Kiều Oanh	23/10/2005	K13B.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
171	23116.C010	Đồng Hương Giang	17/09/2004	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
172	23116.C011	Vũ Thị Hân Hà	02/03/2004	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
173	23116.C047	Nguyễn Thị Thu Trang	09/01/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
174	23116.C045	Dương Thủy Trang	01/11/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
175	23116.C042	Đỗ Hoài Thương	22/07/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
176	23116.C016	Luyện Thị Hường	26/01/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
177	23116.C001	Đàm Nguyễn Phương Anh	20/08/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
178	23116.C017	Đặng Khánh Huyền	10/08/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
179	23116.C009	Trần Thị Diễm	13/06/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
180	23116.C048	Phạm Thị Trang	07/06/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
181	23116.C019	Nguyễn Ngọc Khuê	27/01/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ⁹	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
182	23116.C013	Bùi Thị Thanh Hiền	02/07/2004	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
183	23116.C026	Vũ Thị Cẩm Ly	28/12/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
184	23116.D010	Lương Thị Hằng	05/07/2005	K13D.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
185	23116.D044	Lê Thị Thu Trang	26/03/2005	K13D.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
186	23116.D015	Phạm Thị Lâm	21/03/1999	K13D.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
187	23116.D036	Điền Minh Quang	04/09/2005	K13D.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
188	23116.D030	Nguyễn Thị Lan Ngân	31/12/2005	K13D.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
189	23116.D020	Nguyễn Thị Mai Linh	02/12/2005	K13D.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
190	23116.D035	Hà Kim Oanh	31/05/2005	K13D.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
191	*23116.E042	Ngô Thu Thảo	28/11/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
192	*23116.E035	Phạm Thị Hồng Nhung	14/4/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
193	*23116.E043	Hoàng Thị Thảo	09/07/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
194	*23116.E018	Trần Thị Thu Hiền	20/04/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
195	*23116.E039	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/10/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
196	*23116.E050	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	17/10/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
197	*23116.E007	Đặng Kim Cúc	22/4/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
198	*23116.E024	Trần Thị Hương Lan	01/02/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ¹⁰	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
199	'23116.E033	Đinh Như Ngọc	18/12/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
200	'23116.E034	Trần Hồng Nhung	04/12/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
201	'23116.E014	Nguyễn Thị Thu Hà	24/6/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
202	'23116.E017	Lương Mỹ Hạnh	21/11/2005	K13E.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Vũ Thị Hoạch	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
203	23116.G001	Phạm Thị Ái	2/6/2005	K13G.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
204	23116.G006	Nguyễn Thị Yến Anh	7/5/2004	K13G.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
205	23116.G028	Nguyễn Diệu Linh	22/5/2005	K13G.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
206	23116.G051	Đặng Thùy Trang	10/08/2005	K13G.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
207	23116.G024	Nguyễn Thị Hồng	06/21/2005	K13G.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Trịnh Tổ Hoan	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
208	23116.H025	Nguyễn Ngọc Lan	17/12/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
209	23116.H009	Nguyễn Hương Giang	19/09/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
210	23116.H001	Lục Trường An	18/08/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
211	23116.H032	Đào Thế Lực	06/08/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
212	23116.H037	Nguyễn Hoài Phương	22/05/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
213	23116.H029	Lê Nguyễn Mai Linh	02/09/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
214	23116.H006	Trương Thị Ngọc Ánh	10/01/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
215	23116.H017	Vũ Lan Hương	04/11/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ¹¹	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
216	23116.H033	Ngô Thị Tuyết Mai	09/05/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
217	23116.H041	Nguyễn Thị Thu Thảo	03/10/2005	K13H.GDTH	Cơ sở Toán học của dạy học môn Toán ở tiểu học 3	2	GDTH	Đào Hồng Diệu	Vấn đáp	29.3.2025	3,4	4.5	Thi lại do bị điểm F
218	23109.0040	Lương Thành Trung	13/12/2005	K13.CNTT	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	CNTT	Nguyễn Thị Hòa	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
219	221060030	Phạm Văn Tú	03/30/2004	K12.KTĐ	Cơ sở truyền động điện	3	KTCN	Đoàn Văn Hải	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
220	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.LT	Công nghệ phần mềm	2	CNTT	Phạm Thị Thanh	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lần 1
221	2410601130	Nguyễn Văn Duy	04/30/2005	K14.KTĐ	Đại số	3	THTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
222	2410601402	Bùi Quang Hiếu	06/25/2006	K14.KTĐ	Đại số	3	THTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
223	2410601445	Vũ Đức Đạt	05/16/2006	K14.KTĐ	Đại số	3	THTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
224	2412700448	Nguyễn Thị Lan Hương	05/02/2006	K14.SP Tin	Đại số	2	CNTT	Vũ Quốc Tuấn	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
225	2410601146	Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2006	K14.KTĐ	Đại số	3	THTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
226	2410601141	Tăng Văn Hoàng Hải	18/07/2006	K14.KTĐ	Đại số	3	THTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
227	23109.0064	Vương Văn Sáng	03/2/2004	K13.CNTT	Kiến trúc máy tính	2	CNTT	Lê Quang Tỉnh	Tiểu luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
228	23110.001	Vì Văn Trường	03/11/2002	K13.QTVP	Kinh tế vĩ mô	3	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
229	201060008	Vũ Văn Huy	29/01/2001	K10.KTĐ	Kỹ thuật đo lường	2	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lần 1
230	23101.0004	Nguyễn Thanh Huyền	12/30/2005	K13.KTTH	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	2	KTTC	Phạm Thị Oanh	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
231	221060008	Đổng Đức Duy	27/08/2004	K12.KTĐ	Máy điện	3	KTCN	Đinh Thị Trung Hiếu	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lần 1
232	23102.0021	Vũ Bá Hậu	10/03/2005	K13.QTKD	Nguyên lý kế toán	2	KTTC	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
233	205000024	Nguyễn Phúc Thái	22/09/1997	K10.QTKD	Thị trường chứng khoán	2	KTTC	Nguyễn Thị Thanh Hương	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lần 1
234	2410400934	Đào Hải Đăng	05/02/2006	K14A.KT	Tiếng Anh 1	3	NN	Đặng Thu Trang	TN + Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lần 1
235	2410401304	Trần Thị Giang	25/08/2005	K14B.KT	Tiếng Anh 1	3	NN	Trần Thị Oanh	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
236	2410401351	Bùi Thị Thanh Hiền	10/02/2006	K14B.KT	Tiếng Anh 1	3	NN	Trần Thị Oanh	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
237	2410601148	Đỗ Tuệ Minh	07/05/2006	K14.KTĐ	Tiếng Anh 1	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
238	2412400864	Vương Ngọc Khánh	09/02/2005	K14.MAR	Tiếng Anh 1 (English 1)	3	NN	Phạm Thị Hà Trang	Tự luận	30.3.2025	1	3.3	Thi lại
239	2412000623	Nguyễn Thanh Vân	23/7/2006	K14.SPANH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do VT không lý do
240	2441508582	Vũ Thanh Tùng	07/10/1979	K14A.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do hoãn thi
241	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do hoãn thi
242	2411501238	Lê Duy Tuấn	11/3/2006	K14B.NNA	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do VT không lý do
243	2411500656	Chu Minh Anh	25/2/2006	K14B.NNA	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do bị điểm F
244	2411501254	Bùi Thị Phương Linh	26/10/2006	K14B.NNA	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	Thi CTĐ
245	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Vũ Thị Diệp Lan	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do hoãn thi
246	2431508614	Đổng Thị Nhân	02/19/1999	K14B.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Vũ Thị Diệp Lan	Tự luận	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do hoãn thi

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ¹²	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
247	211060016	Đoàn Đức Trung	07/31/2003	K11.KTĐ	Bảo vệ rơle và tự động hoá trong hệ thống điện	3	KTCN	Đoàn Văn Hải	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
248	221150002	Nguyễn Thùy Anh	06/30/2004	K12.NNA	Biên dịch nâng cao	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
249	23109.0034	Đinh Văn Tấn	01/05/2005	K13.CNTT	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
250	23109.0045	Nguyễn Minh Quân	07/06/2005	K13.CNTT	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
251	2480904113	Nguyễn Văn Huân	06/05/1988	K14.CNTT.LT	Cơ sở dữ liệu	3	CNTT	Phạm Thị Thanh	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lần 1
252	2410400956	Nguyễn Thị Hương Lan	26/09/2006	K14A.KT	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
253	2410400978	Đỗ Thị Ngọc	02/10/2006	K14C.KT	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Nguyễn Thị Thảo 86	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
254	2410401324	Nguyễn Thị Mỹ Linh	23/08/2004	K14B.KT	Kinh tế vi mô	3	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
255	2410901446	Vương Trọng Đạt	27/05/2006	K14.CNTT	Kỹ thuật lập trình	3	CNTT	Nguyễn Thị Hòa	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
256	23104.B031	Lê Văn Thúc	09/11/2002	K13B.KT	Marketing căn bản	2	KTQT	Lê Thị Nguyệt Nguyễn Việt Cường	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
257	2410601410	Nguyễn Tuấn Tú	02/21/2006	K14.KTĐ	Pháp luật đại cương	2	CT-TLGD	Vũ Thị Hương	TN + Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
258	23104.B017	Nguyễn Bảo Ngọc	10/08/2005	K13B.KT	Thị trường tài chính	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương Phạm Thị Duyên	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
259	23309.0003	Hà Ngọc Đoan	01/06/1980	K13.CNTT.LT	Tiếng anh chuyên ngành CNTT	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lần 1
260	23110.001	Vì Văn Trường	03/11/2002	K13.QTVP	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	CTTLGD	Hoàng Thị Ngát	TN + Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
261	221150015	Đào Thị Thủy	07/09/2003	K12.NNA	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	CTTLGD	Hoàng Thị Ngát	TN + Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
262	221100003	Khúc Thị Hà My	11/16/2004	K12.QTVP	Văn hóa tổ chức	3	KTQT	Nguyễn T Lan Phương	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lại
263	221060008	Đồng Đức Duy	27/08/2004	K12.KTĐ	Xử lý tín hiệu số	3	KTCN	Nguyễn Thị Toan	Tự luận	30.3.2025	2	3.3	Thi lần 1
264	2412000623	Nguyễn Thanh Vân	23/7/2006	K14.SPANH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang	Vấn đáp	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do VT không lý do
265	2411500755	Nguyễn Thu Trà	02/27/2006	K14B.NNA	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang	Vấn đáp	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do hoãn thi
266	2411500656	Chu Minh Anh	25/2/2006	K14B.NNA	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang	Vấn đáp	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do bị điểm F
267	2411501254	Bùi Thị Phương Linh	26/10/2006	K14B.NNA	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Đặng Thu Trang	Vấn đáp	30.3.2025	1,2	3.4	Thi CTD
268	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Vũ Thị Diệp Lan	Vấn đáp	30.3.2025	1,2	3.4	Thi lại do hoãn thi
269	2441508582	Vũ Thanh Tùng	07/10/1979	K14A.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5	NN	Nguyễn Việt Long	Tự luận	30.3.2025	3,4	3.3	Thi lại do hoãn thi
270	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5	NN	Nguyễn Việt Long	Tự luận	30.3.2025	3,4	3.3	Thi lại do hoãn thi
271	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5	NN	Vũ Hoài Thu	Tự luận	30.3.2025	3,4	3.3	Thi lại do hoãn thi
272	2431508614	Đồng Thị Nhân	02/19/1999	K14B.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5	NN	Vũ Hoài Thu	Tự luận	30.3.2025	3,4	3.3	Thi lại do hoãn thi
273	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5	NN	Nguyễn Việt Long	Vấn đáp	30.3.2025	3,4	3.3	Thi lại do hoãn thi
274	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	5	NN	Vũ Hoài Thu	Vấn đáp	30.3.2025	3,4	3.3	Thi lại do hoãn thi
275	2441508541	Dương Trung Kiên	03/13/1985	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi
276	2441508569	Nguyễn Hồng Thiên	16/4/1984	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi
277	2441508585	Nguyễn Hữu Vinh	05/15/1986	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ¹³	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
278	2441508552	Phạm Văn Nghĩa	08/05/1987	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi
279	2441508582	Vũ Thanh Tùng	07/10/1979	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi
280	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi
281	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi
282	2431508614	Đồng Thị Nhân	02/19/1999	K14B.NNA.VLVH	Tiếng Trung 1	3	ĐT-HTQT	Nguyễn Thị Lê	Tự luận	5.4.2025	1	3.3	Thi lại do hoãn thi
283	23120.B017	Nguyễn Huy Hoàng	19/07/2005	K13B.SPANH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
284	23120.B023	Nguyễn Tùng Lâm	26/10/2005	K13B.SPANH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do bị điểm F
285	2441508541	Dương Trung Kiên	03/13/1985	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
286	2441508569	Nguyễn Hồng Thiên	16/4/1984	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
287	2441508585	Nguyễn Hữu Vinh	05/15/1986	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
288	2441508552	Phạm Văn Nghĩa	08/05/1987	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
289	2441508582	Vũ Thanh Tùng	07/10/1979	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
290	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
291	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
292	2431508614	Đồng Thị Nhân	02/19/1999	K14B.NNA.VLVH	Tiếng Trung 2	3	NN	Khương Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	2	3.3	Thi lại do hoãn thi
293	23415.B012	Nguyễn Văn Phương	20/11/1984	K13B.NNA.LT	Nghe - Nói tiếng Anh 3	3	NN	Bùi Thị Thủy	Vấn đáp	5.4.2025	3,4	3.3	Thi lại do hoãn thi
294	23120.B003	Lê Thị Phương Anh	06/02/2005	K13B.SPANH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do bị điểm F
295	23120.B026	Đào Khánh Linh	10/07/2005	K13B.SPANH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do bị điểm F
296	23120.B011	Lò Thị Minh Hà	28/12/2005	K13B.SPANH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do bị điểm F
297	23120.B029	Mai Nhật Linh	26/06/2005	K13B.SPANH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do bị điểm F
298	23120.B024	Nguyễn Thị Mai Liên	03/05/2004	K13B.SPANH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do bị điểm F
299	23120.B027	Vũ Thị Diệu Linh	06/13/2005	K13B.SPANH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do bị điểm F
300	2441508541	Dương Trung Kiên	03/13/1985	K14A.NNA.VLVH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Vũ Thị Nhung	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do hoãn thi
301	2441508569	Nguyễn Hồng Thiên	16/4/1984	K14A.NNA.VLVH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Vũ Thị Nhung	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do hoãn thi
302	2441508585	Nguyễn Hữu Vinh	05/15/1986	K14A.NNA.VLVH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Vũ Thị Nhung	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do hoãn thi

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ¹⁴	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
303	2441508552	Phạm Văn Nghĩa	08/05/1987	K14A.NNA.VLVH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Vũ Thị Nhung	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do hoãn thi
304	2441508582	Vũ Thanh Tùng	07/10/1979	K14A.NNA.VLVH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Vũ Thị Nhung	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do hoãn thi
305	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Vũ Thị Nhung	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do hoãn thi
306	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do hoãn thi
307	2431508614	Đồng Thị Nhân	02/19/1999	K14B.NNA.VLVH	Ngữ âm tiếng Anh	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	5.4.2025	3	3.4	Thi lại do hoãn thi
308	2441508546	Vũ Văn Lợi	01/07/1987	K14A.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3	5	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	5.4.2025	3,4	3.5	Thi lại do hoãn thi
309	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3	5	NN	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	5.4.2025	3,4	3.5	Thi lại do hoãn thi
310	2441508612	Bùi Hải Nam	26/07/2001	K14B.NNA.VLVH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3	5	NN	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Vấn đáp	5.4.2025	3,4	3.5	Thi lại do hoãn thi
311	23415.B012	Nguyễn Văn Phương	20/11/1984	K13B.NNA.LT	Nghe - Nói tiếng Anh 3	3	NN	Bùi Thị Thủy	Tự luận	5.4.2025	3,4	3.3	Thi lại do hoãn thi

II. Danh sách sinh viên học lại ghép thi lần 1, danh sách sinh viên thi HK 2 năm học 2024-2025

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
1	23526.B001	Đào Hà Anh	11/11/2005	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
2	23526.B006	Nguyễn Thị Dịu	06/06/2000	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
3	23526.B011	Nguyễn Thị Hằng	19/11/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
4	23526.B026	Đỗ Thị Lương	24/04/1989	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
5	23526.B033	Nguyễn Thị Ngọc	15/10/1993	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
6	23526.B034	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	11/11/1994	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
7	23526.B045	Hoàng Thị Bích Thảo	26/04/2001	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
8	23526.B048	Lương Thị Thủy	01/03/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
9	23526.B049	Đồng Thị Thủy	09/22/1998	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
10	23526.B062	Vy Thị Hải Yến	02/02/1994	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
11	23526.B063	Phạm Hải Yến	15/11/1993	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
12	23526.B064	Cao Thị Kim Yến	24/02/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
13	23526.B067	Ngô Thị Mỹ Duyên	11/07/1997	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
14	23526.B074	Đặng Thị Hằng	28/04/1998	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ¹⁵	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
15	23526.B077	Phan Thị Hoa	02/04/1984	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
16	23526.B081	Cao Thị Huệ	22/01/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
17	23526.B084	Dương Thị Hường	02/11/1988	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
18	23526.B088	Nguyễn Thị Hằng Nga	20/08/1988	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
19	23526.B092	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/12/1986	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
20	23526.B098	Nguyễn Thị Thủy	26/03/1992	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
21	23526.B099	Bùi Thị Thu	03/05/1998	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
22	23526.B101	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/10/1991	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
23	23526.B106	Đồng Thị Dịu	24/03/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	NCKHSP ứng dụng	2	ĐT-HTQT	Đàm Văn Bắc	Bài thu hoạch	29.3.2025	1	3.5	Thi lần 1
24	23526.B001	Đào Hà Anh	11/11/2005	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
25	23526.B006	Nguyễn Thị Dịu	06/06/2000	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
26	23526.B011	Nguyễn Thị Hằng	19/11/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
27	23526.B026	Đỗ Thị Lương	24/04/1989	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
28	23526.B033	Nguyễn Thị Ngọc	15/10/1993	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
29	23526.B034	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	11/11/1994	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
30	23526.B045	Hoàng Thị Bích Thảo	26/04/2001	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
31	23526.B048	Lương Thị Thúy	01/03/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ¹⁶	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
32	23526.B049	Đông Thị Thúy	09/22/1998	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
33	23526.B062	Vy Thị Hải Yến	02/02/1994	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
34	23526.B063	Phạm Hải Yến	15/11/1993	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
35	23526.B064	Cao Thị Kim Yến	24/02/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
36	23526.B067	Ngô Thị Mỹ Duyên	11/07/1997	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
37	23526.B074	Đặng Thị Hằng	28/04/1998	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
38	23526.B077	Phan Thị Hoa	02/04/1984	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
39	23526.B081	Cao Thị Huệ	22/01/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
40	23526.B084	Dương Thị Hường	02/11/1988	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
41	23526.B088	Nguyễn Thị Hằng Nga	20/08/1988	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
42	23526.B092	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/12/1986	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
43	23526.B098	Nguyễn Thị Thủy	26/03/1992	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần ¹⁷	Số TC	Khoa CM	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
44	23526.B099	Bùi Thị Thư	03/05/1998	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
45	23526.B101	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/10/1991	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
46	23526.B106	Đổng Thị Dịu	24/03/1995	K46C.GDMN (TN TC mầm non)	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ Mầm non	3	GDMN	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TH trả điểm	29.3.2025	2	3.5	Thi lần 1
47	201020001	Đoàn Thị Phương Anh	23/09/2002	K10.QTKD	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	KTQT	Nguyễn Thu Huyền	Tự luận	26.4.2025	2	D7.201	Thi lần 1
48	201020001	Đoàn Thị Phương Anh	23/09/2002	K10.QTKD	Giáo dục thể chất 1	1	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	29.4.2025	1	NĐN	Thi lần 1

HÀI DỊ